

Bản án số: 130/2024/HC-PT

Ngày: 16/4/2024

*“V/v: Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ
trợ tái định cư”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường

ông Phùng Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Ngọc Gia Linh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 354/2023/TLPT-HC ngày 23/11/2023 về việc *“Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ tái định cư”*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Trần Thanh S, sinh năm 1974; địa chỉ: A L, phường Đ (phường T cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H; địa chỉ: B T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Phước Thị An P, sinh năm 1974; địa chỉ: A L, phường Đ (phường T cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tỏ F, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Thái H1, sinh năm 1984; địa chỉ: A L, phường Đ (phường T cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh S, *bà* Trần Thị Thu H, *ông* Lê Thái H1: *bà* Đặng Thị Minh Ý, sinh năm 1994; địa chỉ: B N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Luật sư Hoàng Quốc H2, Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; địa chỉ: B N, phường V, thành phố H, Thừa Thiên H3 - Tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Phước An P1, bà Trần Thị Thu H, ông Lê Thái H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 10/11/2022, lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện Trần Thanh S trình bày:

Nguồn gốc nhà đất có diện tích 158,8m², tọa lạc tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27 (thửa đất số 07, tờ bản đồ thu hồi), địa chỉ 01 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế do bố mẹ ông S là ông Trần Xuân H4 và bà Nguyễn Thị V tạo lập, mua hóa giá của Nhà nước từ năm 1990, được tạo lập hợp pháp theo các giấy tờ về quyền sử dụng đất, nhà ở, hồ sơ địa chính và các bản đồ, bản vẽ thửa đất. Quá trình sử dụng đất ổn định, liên tục vào mục đích sử dụng đất là để ở và không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào. Trên phần diện tích đất này, có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống bao gồm hộ chính gia đình ông bà Trần Xuân H4 - Nguyễn Thị V; hộ phụ gia đình ông bà Trần Thanh S - Nguyễn Phước Thị An P và gia đình ông bà Lê Thái H1 - Phan Thị Diễm H5.

Vợ chồng ông Trần Xuân H4, bà Nguyễn Thị V có 02 người con chung là Trần Thị Thu H và Trần Thanh S. Ông Trần Xuân H4 là người có công với cách mạng, đã hy sinh năm 1978. Bà Nguyễn Thị V đã mất vào ngày 06/7/2021 và không để lại di chúc.

Năm 2001, ông Trần Thanh S kết hôn với bà Nguyễn Phước Thị An P, có 02 con chung là Trần Đình Thanh H6 và Trần Thị Diệu L, gia đình 04 người cùng chung sống trên thửa đất này. Ông Lê Thái H1 là con ruột của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị V. Năm 2009, ông Hòa kết h với bà Phan Thị Diễm H5, có 02 con chung là Lê Uyên Nhật P2 và Lê Uyên Nhật M, gia đình 04 người cùng chung sống trên thửa đất này.

Ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố H ra Quyết định số 3846/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế” (sau đây viết tắt là Quyết định số 3846). Trong quá trình giải quyết phương án bồi thường, gia đình ông Trần Thanh S không hề nhận được Quyết

định số 3846. Gia đình ông S chỉ thật sự được biết được Quyết định số 3846 kể từ sau ngày 24/11/2021 do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H cung cấp các tài liệu liên quan về việc bồi thường, trong đó có Quyết định số 3846.

Theo nội dung của Quyết định số 3846, gia đình ông S chỉ được bồi thường đối với phần diện tích 22,5m² với mức bồi thường 59,5% và không được bồi thường đối với phần diện tích còn lại là 136,3m². Phía gia đình ông S cho rằng, căn cứ tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T thì hộ gia đình ông S có đủ điều kiện được bồi thường toàn bộ diện tích đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với toàn bộ diện tích đất 158,8m² nói trên. Gia đình ông Trần Thanh S cho rằng Quyết định số 3846 không bố trí tái định cư cho hộ gia đình ông S là không thỏa đáng và không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, hộ gia đình ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Phước Thị An P, cùng các con là cháu Trần Đình H6 và cháu Trần Thị Diệu L đều cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, cùng thường trú tại địa chỉ A L, phường Đ (phường T cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tất cả các thành viên (04 thành viên) trong gia đình ông S đều có nhu cầu về chỗ ở và đều không có chỗ ở nào khác trong cùng địa bàn phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên thực tế, trên phần diện tích tại thửa đất trên, còn có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống từ năm 1990 đến nay, bao gồm: (1) hộ gia đình bà Trần Xuân H4 - Nguyễn Thị V (hộ chính); (2) hộ gia đình ông Trần Thanh S - bà Nguyễn Phước Thị An P (hộ phụ); (3) hộ gia đình ông Lê Thái H1 - bà Phan Thị Diễm H5 (hộ phụ).

Ngày 25/10/2021, ông Trần Thanh S đã gửi đơn khiếu nại lần thứ nhất đến UBND thành phố H đối với Quyết định số 3846. Ngày 11/10/2021, theo chỉ đạo của UBND thành phố H, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H có tổ chức cuộc họp với phía gia đình ông S. Tuy nhiên tại cuộc họp, phía UBND thành phố H chỉ ghi nhận ý kiến khiếu nại của gia đình ông S và sẽ có hướng giải quyết thỏa đáng cho gia đình ông S. Gia đình ông S đã nhiều lần làm đơn kiến nghị, phản ánh đề nghị UBND thành phố H sớm đưa vụ việc trên ra xem xét tuy nhiên hết thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật mà khiếu nại vẫn không được giải quyết. Do đó, ông Trần Thanh S khởi kiện hành chính, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Buộc UBND thành phố H ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông Trần Thanh S đối với diện tích đất 158,8m², thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27 theo hướng: (i) Bồi thường toàn bộ diện tích đất 158,8m² với mức bồi thường 100%; (ii) Cấp cho gia đình ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Phước Thị An P 01 lô đất tái định cư.

Tại Công văn số 1520/UBND-KNTC ngày 13/3/2023 của UBND thành phố H về việc việc phúc đáp Thông báo thụ lý số 180/TB-TLVA ngày 09/01/2023

của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện UBND thành phố H trình bày như sau:

Về quá trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo hồ sơ giải phóng mặt bằng, hộ bà Nguyễn Thị V thu hồi đất đối với 02 thửa đất bao gồm: Thửa đất số 23, tờ bản đồ thu hồi, diện tích 125,2m² và thửa đất số 07, tờ bản đồ thu hồi, diện tích 158,8m². Đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ thu hồi, diện tích 158,8m², theo xác nhận của UBND phường T (nay là phường Đ), nguồn gốc sử dụng đất là do Bưu điện tỉnh T bán hóa giá căn hộ tập thể cho bà Nguyễn Thị V tại Quyết định số 23/QĐ ngày 02/11/1990 kèm theo sơ đồ hóa giá phòng ở tập thể. Tại hồ sơ không có giấy tờ thể hiện việc đã nộp tiền sử dụng đất. Phần đất thu hồi có 22,5m² đất thuộc nhà đất hóa giá sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, phần thu hồi còn lại do chiếm dụng đất công sau ngày 15/10/1993. Kết quả bồi thường: bồi thường 59,5% đất ở, diện tích 22,5m²; không bồi thường 136,3m². Trên cơ sở hồ sơ do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H tập hợp kèm theo văn bản xác nhận tình trạng sinh sống các hộ phụ của UBND phường T thì đối với trường hợp hộ bà Nguyễn Thị V thể hiện hộ ông Trần Thanh S không sinh sống tại thửa đất thu hồi. Ngày 06/7/2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Trong đó, ông bà Trần Thanh S, Nguyễn Phước Thị An P không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư, lý do là không sinh sống tại thửa đất thu hồi.

Về quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại của ông Trần Thanh S: Ngày 11/01/2022, Phòng T đã làm việc với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H và UBND phường Đ, trong đó có nội dung liên quan đến trường hợp khiếu nại của ông Trần Thanh S. Ngày 20/01/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố có Công văn số 196/TTPTQĐ-GPMB có ý kiến về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Thanh S thuộc dự án di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L phường T (nay là phường Đ), thành phố H với nội dung:

“Ngày 06/7/2020, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án di dời giải tỏa các hộ dân tại A L, phường T, thành phố H, trong đó: bà Nguyễn Thị V và các đồng thừa kế của ông Trần Xuân H4 (là cha mẹ của ông Trần Thanh S), địa chỉ 01 L được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản với tổng số tiền là 511.269.000 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh.

Ngày 07/7/2020, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UBND và Quyết định số 3865/QĐ-UBND về thu hồi diện tích đất 125m² (thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 27 - bản đồ địa chính đo vẽ năm 1999) và thu hồi diện tích đất 158,8m² (thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27 - bản đồ địa chính đo vẽ năm 1999) do bà Nguyễn Thị V và các đồng thừa kế của ông Trần Xuân H4 đang sử dụng để thực hiện dự án.

Ngày 07/7/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H đã ban hành Thông báo 252/TB-TTPTQĐ về công bố Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quyết định thu hồi đất khi thực hiện dự án di dời giải tỏa các hộ dân tại 01 L, thành phố H theo đúng trình tự quy định. Qua rà soát quá trình thực hiện, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã có biên bản giao nhận với UBND phường T vào ngày 08/7/2020 để phối hợp niêm yết công khai tại Trụ sở và UBND phường có trách nhiệm gửi đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân”.

Trên cơ sở văn bản số 196/TTPTQĐ-GPMB ngày 20/01/2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, để có cơ sở giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H đã có Công văn số 215/TNMT-KNTC ngày 26/01/2022 gửi UBND phường Đ xác nhận việc giao nhận quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất. Ngày 14/02/2022, UBND phường Đ phản hồi tại Công văn số 21/UBND-ĐC (kèm đơn kiến nghị đề ngày 15/9/2020 của bà Nguyễn Thị V), thể hiện: “Ngày 08/7/2020, UBND phường T (cũ) đã phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H giao nhận hồ sơ liên quan đến công tác giải tỏa, di dời tại khu tập thể 01 L, T (cũ), Huế; sau đó đã niêm yết công khai và phối hợp với cán bộ cơ sở để chuyển đến tay các hộ liên quan. Quá trình chuyển giao, nhận Thông báo 252/TB-TTPTQĐ ngày 07/7/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H, các quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư và thu hồi đất của UBND thành phố H đến các hộ dân và UBND phường T (cũ) do các hộ dân tại Khu tập thể 01 L không hợp tác. Trường hợp của bà Nguyễn Thị V nằm trong số đó. Tuy nhiên, tại đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị V gửi cho các ban ngành ngày 15/9/2020 (theo đường bưu điện) nội dung đã thể hiện việc có nhận các quyết định này (đính kèm đơn)”. Do đó, việc ông Trần Thanh S cho rằng từ khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến thời điểm ông làm đơn khiếu nại thì gia đình chưa nhận được Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H là không có cơ sở. Do vậy, việc khiếu nại của ông Trần Thanh S không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết vì thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Ngày 28/3/2022, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 73/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Thái H1, bà Nguyễn Phước Thị An P, bà Phan Thị Diễm H5 và người đại diện theo ủy quyền bà Đặng Thị Minh Ý trình bày: Thống nhất với lời khai và yêu cầu của người khởi kiện ông Trần Thanh S. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án

Tại Công văn số 130/CV-UBND ngày 11/5/2023 của UBND phường Đ phúc đáp Công văn số 1116/2023/CV-TA ngày 17/3/2023 và Công văn số 1766/2023/CV-TA ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

cung cấp thông tin thừa đất như sau: Trong diện tích thừa đất thu hồi 158,8m² thuộc thửa số 21, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại A L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký tên Nguyễn Thị V có 22,5m² đất thuộc nhà đất hóa giá sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 (bà V được cơ quan bố trí ở từ năm 1989, đến năm 1990 bà V được Bưu điện tỉnh T hóa giá căn hộ tập thể theo Quyết định số 23/QĐ ngày 02/11/1990 với diện tích sử dụng chính 22,5m²), còn lại 136,3m² đất là do chiếm dụng đất công sau ngày 15/10/1993.

Tại Công văn số 53/UBND-ĐC ngày 31/8/2021 của UBND phường Đ về việc thẩm tra, xác minh về tình trạng sinh sống của các hộ gia đình, cá nhân khu vực 01 L đã xác minh: Hộ ông, bà Trần Thanh S, Nguyễn Phước Thị An P (hộ phụ của hộ chính bà Nguyễn Thị V) là không ăn ở thực tế như xác nhận ban đầu tại biên bản họp của Tổ dân phố. Qua hồ sơ lưu tại Công an phường về điều tra tình hình sinh sống trước đây của Khu tập thể 01 L vào năm 2017 phối hợp giữa các ban ngành cũng như thẩm tra xác minh thời điểm thực hiện Dự án thì nội dung tại biên bản họp của Tổ dân phố là không chính xác. Ông Trần Thanh S có tham gia sinh hoạt Đảng tại Chi bộ đường phố và có đóng các quỹ tại địa phương vào thời gian thực hiện dự án giải tỏa nhưng hộ gia đình không có ăn ở thực tế tại vị trí thừa đất thu hồi.

Nội dung vụ án như trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ: Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S về yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 29/9/2023, người khởi kiện - ông Trần Thanh S (Người khởi kiện) kháng cáo đề nghị sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện, Hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H, buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất

158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở, cấp cho gia đình ông S 01 lô đất tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, rút một phần nội dung kháng cáo về việc “*buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất 158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở*”, giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc cấp cho gia đình ông S 01 lô đất tái định cư; các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xem xét đình chỉ kháng cáo của ông S về nội dung “*buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất 158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở*”, không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện về yêu cầu cấp 01 lô đất tái định cư, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của người khởi kiện - ông Trần Thanh S đề nghị sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, Hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H, buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất 158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở, cấp cho gia đình ông S 01 lô đất tái định cư thì thấy:

[1.1]. Tại phiên tòa, Người khởi kiện rút một phần nội dung kháng cáo về việc “*buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất 158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở*”. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 218 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo “*buộc UBND thành phố H bồi thường toàn bộ diện tích đất 158.8m² với mức bồi thường 100% đất ở*”.

[1.2]. Xét nội dung kháng cáo về yêu cầu UBND thành phố H cấp cho gia đình ông S 01 lô đất tái định cư (hộ phụ).

Thửa đất số 07, tờ bản đồ thu hồi (trước đây là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27), diện tích 158,8m², địa chỉ A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nằm trong diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Tại Quyết định số 23/QĐ ngày 02/11/1990 của Bưu điện tỉnh T bán hóa giá căn hộ tập thể cho gia đình bà Nguyễn Thị V có thể hiện phần diện tích sử dụng chính là 22,5m². Phần diện tích đất còn lại 136,3m² có nguồn gốc do chiếm dụng đất công sau ngày 15/10/1993. Ngày 06/7/2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Theo

Quyết định số 3846/QĐ-UBND thì bà Nguyễn Thị V và các đồng thừa kế của ông Trần Xuân H4 (là cha mẹ của ông Trần Thanh S), địa chỉ 01 L được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản với tổng số tiền là 511.269.000 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư là đúng quy định tại khoản 1, Điều 9, Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T.

[1.3]. Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1, Điều này mà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình đang sử dụng đất chung có đồng quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi nếu có nhu cầu về chỗ ở và không có chỗ ở nào khác trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định bán thêm căn hộ tái định cư hoặc giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất cho từng hộ gia đình. Giá bán nhà ở tái định cư, giá giao đất ở để thu tiền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện”*. Theo quy định được tích dẫn thì ông Trần Thanh S là con của bà Nguyễn Thị V. Theo Báo cáo Kết quả thẩm tra, xác minh việc ăn ở thực tế của 03 hộ gia đình tại 01 L của Công an phường Đ và kết quả xác minh của UBND phường Đ, hộ ông Trần Thanh S đã chuyển đi sinh sống ở nơi khác cách đây khoảng 06 năm, hiện nay gia đình ông S đang sinh sống tại thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặt khác, Bru điện tỉnh T bán hóa giá căn hộ tập thể cho gia đình bà Nguyễn Thị V thì phần diện tích sử dụng chính là 22,5m² nên bố trí 01 lô đất tái định cư là đúng quy định tại khoản 1, Điều 9, Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T. UBND thành phố H ban hành Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế” là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S đề nghị hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H; buộc UBND thành phố H ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông Trần Thanh S đối với diện tích đất 158,8m², thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 27 theo hướng: (i) Bồi thường toàn bộ diện tích đất 158,8m² với mức bồi thường 100%; (ii) Cấp cho gia đình ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Phước Thị An P 01 lô đất tái định cư là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Thanh S kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên kháng cáo của ông Trần Thanh S không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Thanh S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Trần Thanh S. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Áp dụng: Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S về yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị V khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng dự án “Di dời giải tỏa các hộ dân tại số A L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000028 ngày 24/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Án phí sơ thẩm, Chi phí tố tụng được thực hiện theo quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến